TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **145/2024**/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Minh**.

2. Ông **Nguyễn Minh Toàn**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa*: Ông **Võ Hồng Nhân** - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Cô **Bế Thị Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2024 và quyết định hoãn phiên toà sơ thẩm số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: **Lê Văn K**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp T 2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị Mai L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp T 2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh K có mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 13/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn K trình bày*:

Anh K và chị Nguyễn Thị Mai L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 28/12/2018.

Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 4/2022 thì đôi bên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Khi con chung của anh chị bệnh, chị Mai L vẫn quyết định đi đám cưới và tụ tập nhậu nhẹt cùng nhóm bạn, bỏ mặc con không chăm sóc, mặc dù trước đó anh có lưu ý với chị đi tranh thủ về sớm để lo cho con. Chỉ từ sự việc này mà đôi bên cự cãi, rồi chị L bỏ con, bỏ nhà đi từ cuối năm 2022 cho đến nay, cắt đứt mọi liên lạc với anh và con chung. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Anh K yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Lê Nguyễn Khánh N**, sinh ngày 20/7/2019. Khi ly hôn, Anh K yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai L* nhiều lần được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia các giai đoạn tố tụng nhưng chị đều vắng mặt không lý do. Suốt quá trình giải quyết vụ án, chị L không nộp cho Toà án bất kỳ văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù chị được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều văn bản tố tụng và các tài liệu liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Anh K.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh K vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với chị L.

Chị L vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến:

Về phần thủ tục: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không chấp hành và không tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai L nhiều lần được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự phiên toà, nhưng chị đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Mai L.

[2] **Về quan hệ tranh chấp**: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Ly hôn*".

[3] Về hôn nhân:

Anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị Mai L xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 28/12/2018.

Tại phiên tòa, Anh K trình bày nguyên nhân xin ly hôn với chị L là do vào cuối năm 2022, sau khi vợ chồng cãi nhau chị L bỏ con, bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Vào dịp đám cưới người thân bên gia đình chị L vào năm 2023, Anh K có lên nhà má vợ gặp chị L, anh có năn nỉ chị L quay về sống chung nhưng chị không đồng ý. Từ lúc chị L bỏ nhà đi đến nay, con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L không hề liên lạc với anh, cũng như không cấp dưỡng nuôi con chung, bỏ mặc cha con anh tự lo mọi thứ.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh cũng đã cố gắng níu kéo tình cảm với chị L nhưng không được, nên anh mong muốn Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Lời trình bày của Anh K có phần phù hợp với nội dung biên bản xác minh ngày 17/5/2024.

Đối với chị L, nhiều lần vắng mặt khi được Tòa án triệu tập, chị cũng không có bất kỳ văn bản phản hồi nào đối với các yêu cầu khởi kiện của Anh K, ... Từ đó cho thấy, chị L không có thiện chị hàn gắn tình cảm với Anh K.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu xin ly hôn chị L của Anh K là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 20/7/2019. Xét từ ngày chị L bỏ nhà ra đi, thì con chung do Anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh K có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, Hội đồng quyết định giao con chung cho Anh K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, đến khi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định, không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do Anh K chưa có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn K đối với chị Nguyễn Thị Mai L.

- ***Về hôn nhân***: Anh Lê Văn K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai L

- ***Về con chung***: Giao con chung Lê Huỳnh Khánh N, sinh ngày 20/7/2019 cho Anh K được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung Khánh Ngọc theo luật định, không ai được quyền cản trở.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Chị L tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Khánh Ngọc.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí:

Anh K phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011145 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo:

Anh Lê Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Mai L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Định, H. Châu Thành;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

HUỲNH THỊ TRÚC MAI